

Số: 73/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;*

*Xét Tờ trình số 10612/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về nguyên tắc,
tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh
Phú Thọ giai đoạn 2026-2030.*

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu
chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh
Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030**

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo
đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại
biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực
hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, HĐ^{1,7}.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách
địa phương tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm theo Nghị quyết số 73/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, ban quản lý dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị làm chủ đầu tư các dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030**

1. Nguyên tắc chung

a) Việc phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phát huy vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, tạo quyền chủ động cho các đơn vị và địa phương cấp xã.

b) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phải phục vụ cho các mục tiêu, định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm

2026 -2030 của tỉnh; tạo động lực cho phát triển kinh tế, phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hoà giữa kinh tế và xã hội.

c) Phân bổ vốn tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; chỉ bố trí vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản quy định hiện hành; tập trung ưu tiên phân bổ vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án quan trọng, dự án kết nối có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh bền vững, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quốc phòng, an ninh, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục, đào tạo, bảo vệ chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, bảo vệ môi trường, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, chuyển đổi xanh.

d) Phân bổ vốn hợp lý cho các vùng miền núi, trung du, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, vùng kinh tế động lực... góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của người dân giữa các khu vực trong tỉnh.

đ) Phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách; các chính sách hỗ trợ đầu tư.

e) Phân bổ vốn cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 đúng quy định, phù hợp với thực tế tại địa phương sau sáp nhập.

2. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo sự thống nhất với quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 như sau:

a) Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Hoàn trả vốn ứng trước.

d) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn.

đ) Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng.

e) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

f) Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

- g) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.
- h) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.
- i) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có).
- j) Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
- k) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.

Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn xây dựng cơ bản tập trung

1. Nguyên tắc

a) Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn xây dựng cơ bản tập trung đảm bảo phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội giữa cấp tỉnh và cấp xã; đảm bảo bố trí vốn tập trung, hiệu quả, hoàn thành dứt điểm các dự án chuyển tiếp, thiếu vốn, thu hồi đủ số vốn ứng trước, thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) theo quy định.

b) Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và huy động các nguồn khác để tập trung đầu tư vào các công trình, dự án lớn có tính liên vùng, liên khu vực; đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao.

c) Ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế theo các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Tiêu chí phân bổ

a) Đối với cấp tỉnh

Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công năm trước chuyển sang năm kế hoạch theo quy định.

Theo định hướng đầu tư phát triển của các ngành, lĩnh vực phù hợp, đồng bộ giữa quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

b) Đối với cấp xã: Xác định cụ thể với 05 tiêu chí như sau:

Tiêu chí dân số, gồm 02 tiêu chí: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của xã.

Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 03 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất) và số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã.

Tiêu chí diện tích, gồm 03 tiêu chí: Diện tích đất tự nhiên, diện tích đất trồng lúa và tỷ lệ che phủ rừng của các xã.

Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã, gồm 02 tiêu chí: Số đơn vị hành chính cấp thôn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiêu chí bổ sung: Tiêu chí xã ATK.

3. Định mức phân bổ

a) Định mức phân bổ ngân sách địa phương

Phân bổ 70% nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối ngân sách địa phương cho ngân sách cấp tỉnh để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo nghị quyết của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia, đối ứng ODA, công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp... và các ngành, lĩnh vực cấp tỉnh.

Phân bổ 30% nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối ngân sách địa phương cho ngân sách cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo phân cấp (Mức vốn phân bổ cho cấp xã trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí tại điểm b khoản 2 Điều này với cách tính điểm và phương pháp phân bổ vốn quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này).

b) Định mức phân bổ ngân sách cấp tỉnh

Phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và tuân thủ thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và theo nguyên tắc chung tại Quy định này.

c) Định mức phân bổ cấp xã

Trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí tại điểm b khoản 2 Điều này với cách tính điểm và phương pháp phân bổ vốn quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

4. Cách tính điểm tiêu chí của xã

a) Tiêu chí dân số: Được tính trên tổng số điểm của 02 tiêu chí: Dân số trung bình và số người dân tộc thiểu số.

Tiêu chí dân số trung bình tối đa là 13 điểm với cách tính điểm như sau: Dân số trung bình đến 25.000 người được tính 10 điểm; từ 25.000 người đến

55.000 người, cứ 15.000 người tăng thêm được tính thêm 01 điểm; trên 55.000 người, cứ 15.000 người tăng thêm được tính thêm 0,5 điểm.

Tiêu chí số người dân tộc thiểu số tối đa là 05 điểm với cách tính điểm như sau: Cứ 3.000 người dân tộc thiểu số được tính 0,5 điểm.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: Được tính trên tổng số điểm của 03 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo; số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất) và số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã.

Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tối đa là 16,5 điểm với cách tính điểm như sau: Cứ 1% hộ nghèo được tính 0,5 điểm.

Tiêu chí số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm số thu từ sử dụng đất) tối đa là 04 điểm với cách tính điểm như sau: Số thu dưới 25 tỷ đồng được tính 04 điểm; từ 25 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng được tính 03 điểm; trên 50 tỷ đồng đến 70 tỷ đồng được tính 02 điểm; trên 70 tỷ đồng được tính 01 điểm.

Tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã tối đa là 05 điểm với cách tính điểm như sau: Tỷ lệ bổ sung trên 75% được tính 05 điểm; từ 50% đến 75% được tính 03 điểm; từ 25% đến 50% được tính 02 điểm; dưới 25% được tính 01 điểm.

c) Tiêu chí diện tích: Được tính trên tổng số điểm của 03 tiêu chí: Diện tích đất tự nhiên, diện tích đất trồng lúa và Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương.

Tiêu chí diện tích đất tự nhiên tối đa là 19,5 điểm với cách tính điểm như sau: Diện tích dưới 30km² được tính 10 điểm; từ 30km² đến 70km², cứ 10km² tăng thêm được tính thêm 01 điểm; trên 70km² đến 150km², cứ 10km² tăng thêm được tính thêm 0,5 điểm; trên 150km², cứ 10km² tăng thêm được tính thêm 0,25 điểm.

Tiêu chí diện tích đất trồng lúa tối đa là 25 điểm với cách tính điểm như sau: Diện tích dưới 500 ha được tính 05 điểm; trên 500 ha đến 1.000 ha, cứ 100 ha tăng thêm được tính thêm 02 điểm; trên 1.000 ha, cứ 200 ha tăng thêm được tính thêm 01 điểm.

Tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng tối đa là 02 điểm với cách tính điểm như sau: Tỷ lệ che phủ rừng dưới 10% được tính 0,5 điểm; từ 10% đến 50% được tính 01 điểm; trên 50% được tính 02 điểm.

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã: Được tính trên tổng số điểm của 02 tiêu chí: Số đơn vị hành chính cấp thôn và xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể như sau:

Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp thôn tối đa là 28 điểm với cách tính điểm như sau: Cứ 01 cấp thôn được tính 0,3 điểm.

Tiêu chí Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tính 05 điểm.

e) Tiêu chí xã ATK: Xã ATK được tính 1 điểm.

5. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Số vốn đầu tư công trong cân đối ngân sách tỉnh cho cấp xã được tính theo công thức:

$$Vi_1 = Xi_1 \times Z_1$$

Trong đó:

Vi_1 là số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh chuyển cho cấp xã thứ i .

Xi_1 là số điểm của xã thứ I được xác định từ các tiêu chí định mức theo khoản 4 Điều này.

Z_1 là số vốn của 1 điểm và được tính bằng số vốn đầu tư công nguồn xây dựng cơ bản tập trung cấp tỉnh chuyển cho cấp xã (30% nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối) chia cho tổng số điểm của 148 xã, phường được tính theo các tiêu chí xác định theo khoản 4 Điều này.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất

1. Nguyên tắc phân bổ: Đảm bảo phù hợp với nguồn thu tiền sử dụng đất được phân chia theo tỷ lệ % giữa cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã được hưởng theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

2. Tiêu chí phân bổ

a) Đối với cấp tỉnh

Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công năm trước chuyển sang năm kế hoạch theo quy định.

Căn cứ định hướng đầu tư phát triển của các ngành, lĩnh vực phù hợp, đồng bộ giữa quy định của Luật đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

b) Đối với cấp xã, gồm các tiêu chí sau

Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều.

Tiêu chí số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm số thu từ sử dụng đất).

Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp thôn.

Tiêu chí xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiêu chí xã ATK.

3. Định mức phân bổ

a) Ngân sách cấp tỉnh

Phân bổ 10% tổng nguồn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất do địa phương quản lý (phần ngân sách trung ương giao) (trong đó có 5% tổng nguồn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp xã quản lý, điều tiết lên tỉnh) để thực hiện theo Đề án đo đạc lập hồ sơ địa chính của địa phương theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Phân bổ nguồn còn lại:

Phân bổ 70% để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo nghị quyết của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia, đối ứng ODA, công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp... và các ngành, lĩnh vực cấp tỉnh; trong đó phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các nội dung nguyên tắc chung tại Quy định này; Hỗ trợ các xã, phường nơi triển khai các dự án (do cấp tỉnh tổ chức thực hiện thu) có thu tiền sử dụng đất lớn, mức hỗ trợ được xác định theo quy mô dự án và tỷ lệ % x số thu thực nộp vào ngân sách cấp tỉnh (sau khi trừ chi phí đấu giá quyền sử dụng đất, kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch.. của dự án), nhằm tạo nguồn vốn để đầu tư các công trình, dự án, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường nơi triển khai dự án. Cụ thể: Đối với dự án có số thu tiền sử đất từ 300 - 1.000 tỷ đồng, tỷ lệ 5%, nhưng không quá 40 tỷ/dự án; Đối với dự án có số thu tiền sử dụng đất từ trên 1.000 đến 5.000 tỷ đồng, tỷ lệ 4%, nhưng không quá 150 tỷ đồng/dự án; Đối với dự án có số thu tiền sử dụng đất từ trên 5.000 tỷ trở lên, tỷ lệ 3%, nhưng không quá 250 tỷ đồng/dự án.

Phân bổ 30% (phần ngân sách trung ương giao) hỗ trợ cho các xã để thực hiện các nhiệm vụ chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo phân cấp; Ưu tiên các xã miền núi, các xã có nguồn thu thấp nhưng cũng khuyến khích các xã, phường có nguồn thu cao tích cực triển khai các dự án hạ tầng đấu giá đất để tạo nguồn thu cho tỉnh. Mức vốn phân bổ cho cấp xã trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí tại điểm b khoản 2 Điều này với cách tính điểm và phương pháp phân bổ vốn quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

b) Ngân sách cấp xã

Phân bổ 5% số thu tiền sử dụng đất do cấp xã quản lý để thực hiện Đề án đo đạc lập hồ sơ địa chính của địa phương theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Phân bổ nguồn còn lại: Cấp xã chịu trách nhiệm bố trí vốn cụ thể cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo quy định.

4. Cách tính điểm tiêu chí phân bổ vốn

a) Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tối đa là 3,3 điểm với cách tính điểm như sau: Cứ 1% hộ nghèo được tính 0,1 điểm.

b) Tiêu chí số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm số thu từ sử dụng đất) tối đa là 04 điểm với cách tính điểm như sau: Số thu từ 0 đến 25 tỷ đồng được tính 04 điểm; trên 25 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng được tính 03 điểm; trên 50 tỷ đồng đến 70 tỷ đồng được tính 02 điểm; trên 70 tỷ đồng được tính 01 điểm.

c) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã: Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp thôn tối đa là 28 điểm với cách tính điểm như sau: Cứ 01 cấp thôn được tính 0,3 điểm.

d) Tiêu chí xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tính 05 điểm.

e) Tiêu chí xã ATK: Xã ATK được tính 01 điểm.

5. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Số vốn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh phân bổ cho cấp xã được tính theo công thức:

$$Vi_2 = Xi_2 \times Z_2$$

Trong đó:

Vi_2 là số vốn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh chuyển cho cấp xã thứ i .

Xi_2 là số điểm của xã thứ i được xác định từ các tiêu chí định mức theo khoản 4 Điều này.

Z_2 là số vốn của 1 điểm và được tính bằng số vốn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh chuyển cho cấp xã chia cho tổng số điểm của 148 xã, phường được tính theo các tiêu chí xác định theo khoản 4 Điều này.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết

1. Nguyên tắc: Đảm bảo phù hợp với nguồn thu xổ số kiến thiết ngân sách địa phương được phân chia theo tỷ lệ % giữa cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã được hưởng theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tiêu chí phân bổ

a) Căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành có liên quan về phân bổ và sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết và các văn bản quy định hiện hành.

b) Ưu tiên các dự án lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Định mức phân bổ

a) Cấp tỉnh phân bổ 100% nguồn thu xổ số kiến thiết ngân sách địa phương được hưởng.

b) Ưu tiên bố trí cho các dự án lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế và các công trình phúc lợi xã hội khác đảm bảo tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và các nguyên tắc chung của Quy định này./.
